

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 227 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 03 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 1023/QĐ-TTg, ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thực hiện Công văn số 1279/LĐTĐBXH-TE ngày 13/4/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Quyết định số 1023/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016-2020. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG TRẺ EM

I. TÌNH HÌNH TRẺ EM

Tổng số trẻ em dưới 16 tuổi toàn tỉnh là 462.218 trẻ, chiếm 26,81% dân số; trong đó trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là 5.274 trẻ; trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt là 13.866 trẻ.

II. TÌNH HÌNH TRẺ EM LAO ĐỘNG TRÁI QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ TRẺ EM CÓ NGUY CƠ LAO ĐỘNG TRÁI QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

- Thời gian qua trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện trường hợp trẻ em tham gia lao động trái với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng trẻ em tham gia lao động sớm là 445 em như bán vé số, bán hàng rong, bán tạp hóa, làm công nhật cho các cơ sở thu mua, chế biến thủy sản nhỏ,... Nguyên nhân đa phần là do trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; trẻ em ở các xã bãi ngang ven biển, trẻ em

thuộc người dân tộc và ở vùng sâu, vùng xa; trẻ em có hoàn cảnh cha, mẹ ly hôn; cha hoặc mẹ bị nhiễm bệnh HIV/AIDS, tham gia các tệ nạn xã hội, lười lao động,...

- Trẻ em có nguy cơ lao động trái với quy định của pháp luật, gồm có: trẻ em phải bỏ học năm 2016: 3.195; năm 2017: 2.900; 2018: 2.255; năm 2019: 907 (học kỳ 1 năm học 2019-2020); trẻ em có hoàn cảnh gia đình khó khăn: năm 2016 là 1.315; năm 2017 là 1.090; 2018 là 1.025; năm 2019 là 982; trẻ em thuộc hộ nghèo là 8.490 trẻ; trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, bị bỏ rơi được đưa vào các cơ sở trợ giúp xã hội là 247 trẻ; trẻ em là nạn nhân mua bán người là 01 trẻ.

Phần II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG NGỪA, GIẢM THIỂU LAO ĐỘNG TRẺ EM GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nội dung thực hiện:

a) Tình hình ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch thực hiện Chương trình:

Ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 08/9/2016, thực hiện Chương trình phòng, ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang để triển khai thực hiện Quyết định số 1023/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; phân công trách nhiệm cụ thể từng sở, ngành và UBND các huyện, thành phố. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố đều có ban hành kế hoạch phòng, ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016-2020 và hằng năm.

b) Nguồn lực thực hiện:

Nguồn ngân sách tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch phòng, ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, giao Sở Lao động-Thương binh và Xã hội quản lý thực hiện là 497 triệu đồng. Nguồn ngân sách các huyện, thành phố bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch phòng, ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em tại địa phương. Tuy nhiên, kinh phí bố trí chưa đảm bảo theo dự kiến kế hoạch đề ra. Ngoài ra, Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh đã vận động tổ chức, cá nhân đóng góp ủng hộ để trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn của tỉnh.

c) Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát và báo cáo:

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em tại tỉnh được lồng ghép trong kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Luật Trẻ em, kiểm tra công tác trẻ em. Thời gian qua, có Đoàn Thanh tra Bộ

Lao động-Thương binh và Xã hội thanh tra thực hiện chính sách, pháp luật đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt¹; Đoàn Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội giám sát tại tỉnh trong đó có nội dung thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em². Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Kiên Giang giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em³; Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh khảo sát việc tổ chức triển khai một số nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh giám sát việc thực hiện Luật Trẻ em, tiến hành giám sát 05 đơn vị⁴.

Hằng năm đều chỉ đạo cho cơ quan tham mưu xây dựng kế hoạch phối hợp kiểm tra, giám sát; hỗ trợ kỹ thuật thực hiện kế hoạch phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em tại các huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định.

2. Thuận lợi, khó khăn:

- Thuận lợi: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố tổ chức phát động sâu, rộng và thực hiện tốt Chương trình phòng, ngừa giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn và thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động có liên quan nhằm giảm thiểu lao động trẻ em trái quy định của pháp luật trên địa bàn.

Công tác huy động trẻ đến trường đạt kết quả cao; hệ thống trường, lớp phát triển rộng khắp các địa bàn tạo mọi điều kiện thuận lợi để trẻ đến trường; chế độ, chính sách dành cho trẻ em được tổ chức triển khai thực hiện tốt, kịp thời tham mưu đề xuất các chế độ, chính sách dành cho trẻ em; công tác chăm lo cho trẻ em có hoàn cảnh, gia đình khó khăn được quan tâm thực hiện tốt, không để trẻ phải bỏ học do điều kiện kinh tế khó khăn.

- Khó khăn: Vẫn còn trường hợp trẻ em nghỉ học và có nguy cơ nghỉ học (đây là nguyên nhân dẫn đến tình trạng trẻ em tham gia lao động sớm); trình độ dân trí ở từng địa bàn chưa đồng đều, đời sống Nhân dân còn gặp khó khăn nên đã ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho người dân trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; điểm vui chơi giải trí dành riêng cho trẻ em tại cộng đồng còn hạn chế.

¹ Vào năm 2017, tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, 02 cơ sở bảo trợ xã hội tại thành phố Hà Tiên và huyện Phú Quốc.

² Vào năm 2019, làm việc với UBND tỉnh Kiên Giang.

³ Năm 2019, làm việc với các sở, ngành liên quan và UBND tỉnh về thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em từ 01/01/2015 đến 30/6/2019.

⁴ UBND xã Hòa Điền và UBND huyện Kiên Lương; UBND xã Thạnh Đông A và UBND huyện Tân Hiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Một số cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và bản thân trẻ em chưa nhận thức đầy đủ được trách nhiệm bảo vệ trẻ em, thiếu kiến thức kỹ năng về bảo vệ trẻ em trong bối cảnh cuộc sống hiện đại; thiếu quan tâm chăm sóc giáo dục trẻ em.

3. Đánh giá công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện tác động đến việc thực hiện Chương trình:

- Hằng năm chỉ đạo cơ quan tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn cụ thể hóa thực hiện; thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em tỉnh giai đoạn 2012-2020, do Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban; thành lập Đội công tác liên ngành giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh. Ban Chỉ đạo và Đội công tác liên ngành bảo vệ trẻ em tỉnh thường xuyên được kiện toàn khi có sự thay đổi nhân sự và duy trì hoạt động; ban hành quy chế hoạt động Đội công tác liên ngành bảo vệ trẻ em tỉnh.

- Đối với cấp huyện, cấp xã: 15/15 huyện, thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo hoặc Ban điều hành công tác trẻ em và thành lập Hội đồng đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em. Ban Chỉ đạo công tác trẻ em cấp huyện đều do Phó chủ tịch UBND cấp huyện làm Trưởng ban; lãnh đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội làm Phó Trưởng ban và thành viên là đại diện lãnh đạo các phòng, ban ngành, đoàn thể cấp huyện có liên quan; 145/145 xã, phường, thị trấn có thành lập Ban bảo vệ trẻ em cấp xã; Hội đồng đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

Nhìn chung hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra, từng thành viên thể hiện tinh thần trách nhiệm, quan tâm, chỉ đạo triển khai có hiệu quả các chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu vì trẻ em.

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

1. Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật cho chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức, người sử dụng lao động, xã hội, cha mẹ và trẻ em:

a) Kết quả đạt được:

- Các sở, ngành, đoàn thể và các địa phương thường xuyên lồng ghép triển khai các chủ chương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các văn bản liên quan đến ngăn ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em⁵; đẩy mạnh tuyên truyền đến các cấp, các ngành, các tổ chức, người sử dụng lao động, trẻ em và các tầng lớp

⁵ Luật Trẻ em; Quyết định số 1023/QĐ-TTg; Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 08/9/2016 về thực hiện Chương trình phòng, ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

nhân dân về phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em với nhiều hình thức phong phú như hội nghị, phát động Tháng hành động vì trẻ em, Diễn đàn trẻ em các cấp, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn thực hiện các mô hình, các buổi sinh hoạt của câu lạc bộ và các chi, tổ hội, tuyên truyền, vận động trực tiếp thông qua các hoạt động tư vấn tại gia đình, tư vấn cộng đồng tại các xã điểm và qua các cuộc họp nhóm,...

Kết quả tổ chức 04 Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em cấp tỉnh, trên 2.200 đại biểu và trẻ em dự; in treo 951 băng rôn các thông điệp; lắp đặt 07 pano tuyên truyền bảo vệ trẻ em, phát 500 quyển sách Luật Trẻ em; 08 bài viết về công tác trẻ em của tỉnh đăng trên Tạp chí Gia đình và Trẻ em, phát hành 29.382 quyển tạp chí phân phối cho cơ sở tuyên truyền; lồng ghép thông qua diễn đàn trẻ em cấp tỉnh hằng năm có khoảng 5.200 đại biểu và trẻ em tiếp thu; 120 cuộc hội nghị, tập huấn, tuyên truyền có 10.941 người dự; in 30.000 tờ rơi tuyên truyền về Tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em 111⁶. Tổ chức mua, biên soạn và cấp phát miễn phí 2.600 sổ tay pháp luật mới cho báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; 3.400 cuốn luật; trên 8.000 cuốn đề cương giới thiệu luật; 6.419 tờ gấp về “Những điều cần biết về trợ giúp pháp lý cho trẻ em”; tổ chức 06 hội nghị trực tuyến triển khai các đạo luật mới được Quốc hội Khóa XIV thông quan, trong đó tập trung luật có liên quan đến trẻ em cho 7.600 báo cáo viên pháp luật tỉnh, huyện, tuyên truyền viên các cấp và pháp chế các sở ngành⁷. Tổ chức 12.755 cuộc, có 313.051 lượt người lớn và trẻ em tham dự; cấp phát 10.669 tờ rơi, sách mỏng, cẩm nang, tài liệu; treo 1.388 băng rôn, áp phích, khẩu hiệu. Các chương trình thời sự, chuyên trang, chuyên mục của Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang và Báo Kiên Giang bình quân mỗi năm của từng đơn vị có trên 100 tin, bài; Đài Truyền thanh các huyện, thành phố bình quân mỗi năm từng đơn vị khoảng 150 tin, bài tuyên truyền⁸.

- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đã tổ chức tốt công tác tuyên truyền, thực hiện chương trình phòng, ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong cán bộ, giáo viên và học sinh thông qua các buổi họp hội đồng giáo viên, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt dưới cờ, lồng ghép vào các hoạt động Đoàn, Đội, các hoạt động ngoại khóa,...

b) Đánh giá kết quả tác động đến nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các tổ chức, người sử dụng lao động và trẻ em về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em:

Qua các hoạt động truyền thông đã từng bước nâng cao nhận thức, trách nhiệm và sự chung tay tham gia tích cực thực hiện chính sách, pháp luật về phòng

⁶ Do Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện.

⁷ Do Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức, nội dung về Luật Trẻ em, Luật Trợ giúp pháp lý, Luật An ninh mạng, Luật Đặc xá, Bộ luật Hình sự,...

⁸ Theo báo cáo của Sở Thông tin và Truyền thông.

ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em của các ngành, các cấp chính quyền, các công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp, hệ thống công đoàn, các tổ chức xã hội, cộng đồng, giáo viên, gia đình, cha mẹ trẻ em và đặc biệt là bản thân các em học sinh nâng cao ý thức học tập, rèn luyện phấn đấu vượt qua khó khăn để đạt được kết quả cao trong học tập, có nghề nghiệp ổn định trong tương lai.

c) Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc:

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông, vận động xã hội về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, cung cấp thông tin về hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em chưa được liên tục, chưa tác động rộng khắp đến các địa bàn, các gia đình, các nhóm trẻ em có nguy cơ lao động trái với quy định của pháp luật đặc biệt ở những nơi vùng sâu; nhiều hoạt động còn mang tính chất phổ biến kiến thức chung, chưa có nội dung riêng cho từng nhóm trẻ em.

2. Nâng cao năng lực về phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật:

a) Kết quả đạt được:

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, cộng tác viên tham gia làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em từ tuyến tỉnh đến tuyến xã, phường, thị trấn luôn được quan tâm. Trong chương trình công tác hằng năm của các sở, ngành, đoàn thể, địa phương đã tăng cường tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở về phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật. Kết quả tập huấn được 141 lớp, cho 12.710 lượt đại biểu tham dự.

- Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh đã quan tâm, chỉ đạo các cơ sở giáo dục thành lập tổ tư vấn tâm lý học đường, tổ công tác xã hội trong trường học nhằm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tư vấn giải đáp kịp thời những khó khăn vướng mắc trong học tập và cuộc sống, giúp các em học sinh.

b) Đánh giá kết quả tác động của công tác tập huấn, nâng cao năng lực đối với công tác phòng ngừa lao động trẻ em:

Các lớp tập huấn đảm bảo chất lượng, đội ngũ báo cáo viên có kinh nghiệm và nắm kiến thức sâu, trong quá trình truyền đạt các nội dung về phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật có phân tích và cụ thể hóa từng nội dung cho học viên nắm được các kiến thức cơ bản. Đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em ở cấp huyện, xã và đội ngũ cộng tác viên ấp, khu phố hiểu rõ hơn về chương trình phòng, ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em của tỉnh.

c) Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc:



Số ít cán bộ, công tác viên tham gia làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em chưa thực sự quan tâm, quan sát kỹ về tình hình lao động trẻ em tại địa phương, chưa chủ động báo cáo tình trạng có nguy cơ trẻ em lao động trái pháp luật trên địa bàn quản lý. Sự quan tâm của các cấp, các ngành một số nơi chưa thường xuyên; phần đông cán bộ làm công tác trẻ em ở cấp xã làm kiêm nhiệm, nên việc quản lý, nắm thông tin, tình hình của trẻ em chưa được bao quát và kịp thời, nhất là trong việc can thiệp, trợ giúp các em lao động nặng nhọc, có nguy cơ trái pháp luật. Công tác trợ giúp các em có hoàn cảnh đặc biệt chủ yếu dựa vào nguồn vận động thông qua Quỹ Bảo trợ trẻ em là chủ yếu.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật:

Các cơ quan chức năng, các cấp, các ngành thường xuyên kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhằm ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật trên địa bàn. Qua kiểm tra, chưa phát hiện trường hợp vi phạm quy định về lao động trẻ em. Nhìn chung, các cơ sở kinh doanh, dịch vụ đã nhận thức rõ hơn về việc sử dụng lao động trẻ em trái quy định pháp luật, đồng thời cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về lao động trẻ em.

4. Thí điểm mô hình “Hỗ trợ, can thiệp để giảm thiểu lao động trẻ em”:

- Từ năm 2017, đã triển khai thí điểm mô hình “Hỗ trợ, can thiệp để giảm thiểu lao động trẻ em” tại 04 xã, phường⁹. Kết quả các xã, phường có thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện mô hình, tổ chức hội nghị triển khai và đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động hàng năm, tập huấn cho thành viên ban chỉ đạo, ban lãnh đạo các ấp khu phố, công tác viên, tổ trưởng hội nông dân, phụ nữ, thanh niên, tuyên truyền tại các ấp, khu phố cho cha mẹ và trẻ em được 45 cuộc có khoảng 1.540 lượt người lớn và trẻ em tham dự; thường xuyên rà soát tại địa bàn để không xảy ra trường hợp trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật,...

Ngoài triển khai các hoạt động của mô hình, tại phường Vĩnh Lạc (thành phố Rạch Giá) đã thành lập Câu lạc bộ “Vi tương lai trẻ em”, qua các năm hoạt động đã thu hút, tập hợp được gần 200 lượt trẻ em lao động sớm, trẻ em có nguy cơ lao động sớm, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn để sinh hoạt định kỳ được 60 kỳ, 525 lượt trẻ em tham dự; tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập cộng đồng cho các em tham gia.

- Hiệu quả mang lại của mô hình “Hỗ trợ, can thiệp để giảm thiểu lao động trẻ em” đã góp phần nâng cao nhận thức của chính quyền, các ngành, các tổ chức, người sử dụng lao động, cộng đồng, cha mẹ, trẻ em tích cực quan tâm đến công tác

⁹ Xã Long Thành và xã Thạnh Phước huyện Giồng Riềng; xã Bình Minh huyện Vĩnh Thuận; phường Vĩnh Lạc thành phố Rạch Giá và duy trì thực hiện đến nay.

phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động trái quy định của pháp luật tại địa bàn triển khai; các ngành, các tổ chức đoàn thể, chính quyền thường xuyên quan tâm chăm lo cho trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của địa phương có điều kiện đến trường không phải bỏ học tham gia lao động sớm, lao động trái với quy định của pháp luật.

- Các hoạt động khác nhằm trợ giúp, ngăn ngừa trẻ em tham gia lao động như: Triển khai thực hiện tốt Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 03/01/2013 của UBND tỉnh về Chương trình hành động vì trẻ em Kiên Giang giai đoạn 2012-2020, các chính sách dành cho trẻ em, cấp thẻ bảo hiểm y tế trẻ em dưới 6 tuổi, xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em, thực hiện những tiêu chí về bảo vệ, chăm sóc trẻ em tính đến cuối năm 2019 có 106/145 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em; tích cực vận động Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu; triển khai duy trì 08 mô hình¹⁰ như: mô hình “Câu lạc bộ quyền trẻ em”, mô hình “Phòng ngừa và trợ giúp trẻ em phải bỏ học kiếm sống khi chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở”, mô hình “Kết nối chuyển gửi, tìm gia đình chăm sóc thay thế cho các đối tượng trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em không thể sống cùng với cha, mẹ”, mô hình “Kết nối chuyển gửi, tìm gia đình chăm sóc thay thế cho các đối tượng trẻ em bị xâm hại hoặc cơ sở bị xâm hại, bạo lực, bóc lột, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt”.

Hàng năm, UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức triển khai các hoạt động Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu trên địa bàn toàn tỉnh, có 602.816 lượt trẻ được trợ giúp với trị giá 47,103 tỷ đồng, hoạt động vui chơi, giải trí của trẻ em được tổ chức rộng khắp trong trường học, địa bàn dân cư với nhiều hình thức..., thu hút 1.901.765 lượt trẻ em tham gia; năm 2016, đưa 100 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đi tham gia trại hè “Ước Mơ Hồng” liên tỉnh năm 2016 tại tỉnh Bạc Liêu. Công tác chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt thông qua các mô hình, giải pháp như: phong trào “03 đủ” đủ ăn, đủ mặc, đủ điều kiện học tập; chương trình học bổng “Tiếp sức đến trường”¹¹; chương trình “thắp sáng ước mơ”, hỗ trợ học sinh nghèo vào đầu năm học tại các cơ sở giáo dục, kết quả đã có trên 1.720 học sinh được nhận học bổng với số tiền trên 3,44 tỷ đồng. Qua các hoạt động trợ giúp trẻ em góp phần giảm bớt hoàn cảnh khó khăn, gánh nặng cuộc sống của gia đình trẻ em và ngăn ngừa trẻ em tham gia lao động sớm, đồng thời giáo dục đạo đức, trang bị kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ và tạo môi trường rèn luyện tốt cho các em phát triển.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NGĂN

¹⁰ Lồng ghép với các kế hoạch, chương trình công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hỗ trợ các xã, phường thực hiện.

¹¹ Ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức phát động.

NGỪA GIẢM THIỂU LAO ĐỘNG TRẺ EM TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Kết quả đạt được:

- Qua triển khai thực hiện kế hoạch phòng, ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh, đã nâng cao nhận thức, năng lực và trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức có liên quan, người sử dụng lao động, cộng đồng, cha mẹ và trẻ em về lao động trẻ em; 100% trẻ em lao động trái quy định của pháp luật khi có thông báo, phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời.

- Nhận thức, trách nhiệm của cán bộ và người dân đối với việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em ngày càng được nâng cao, các hoạt động bảo vệ, chăm sóc đã đem lại lợi ích thiết thực cho trẻ em; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt của tỉnh được quan tâm chăm sóc và giúp đỡ nâng cao chất lượng cuộc sống, học tập và sinh hoạt, giúp phòng ngừa, ngăn chặn trẻ em phải đi lao động kiếm sống. Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội trong trường học nhằm kịp thời giúp đỡ, hỗ trợ các em học sinh, đặc biệt là các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh cá biệt có nguy cơ bỏ học. Số học sinh bỏ học giảm theo từng năm học; số học sinh theo học các trường đại học, cao đẳng, trung cấp ngày càng đông.

2. Kinh nghiệm rút ra trong việc triển khai thực hiện:

Lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền có sự quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện các giải pháp về chính sách pháp luật cụ thể đối với trẻ em, đồng thời phân công quy định trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành đoàn thể liên quan từ cấp tỉnh đến cơ sở về chức năng, nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa, can thiệp hỗ trợ lao động trẻ em; tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức đến các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị xã hội, các hội nghề nghiệp, các chủ sử dụng lao động và tầng lớp nhân dân về tình trạng lao động trẻ em là trái quy định của pháp luật; phối hợp tổ chức kiểm tra, thanh tra thường xuyên các tổ chức, cá nhân để phòng ngừa sử dụng lao động trẻ em trái với quy định của pháp luật.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế và khó khăn trong quá trình thực hiện:

- Sự phát triển của xã hội làm gia tăng khoảng cách giữa người giàu và người nghèo trong xã hội ngày càng lớn; diễn biến của các tệ nạn xã hội ngày càng phức tạp và nhiều loại bệnh có chiều hướng phát triển; thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn và dịch bệnh,... (điển hình như dịch bệnh Covid-19) xảy ra hàng năm đã tác động trực tiếp đến trẻ em và gia đình làm gia tăng đối tượng trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em lao động sớm. Trẻ em trong các hộ nghèo, cha mẹ chưa nhận thức đầy đủ về nguy cơ trẻ em phải đi lao động sớm kiếm sống, hoặc làm các công việc không phù hợp với lứa tuổi.

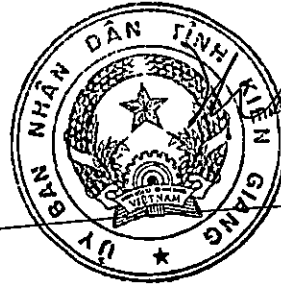


trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xin báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, chính quyền, đoàn thể);
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, thuy, "HT".

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Thanh Bình



**BIỂU MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
PHÒNG NGỪA, GIẢM THIỂU LAO ĐỘNG TRẺ EM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 27 /BC-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Ước tính năm 2020	Tổng cộng (cộng dồn từ năm 2016- 2020)	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	Người		460.513	461.729	461.792	462.218	462.700	461.790	
2	Số trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em	Người		5.074	4.404	3.571	2.346	2.324	3.538	
3	Số trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em được hỗ trợ, can thiệp	Người		4.769	4.139	3.356	2.205	2.184	16.653	
4	Số trẻ em lao động trái quy định của pháp luật	Người							0	
	- Phân theo độ tuổi:	Người							0	
	+ Dưới 13 tuổi	Người							0	
	+ Từ 13 đến dưới 15 tuổi	Người							0	
	+ Từ 15 đến dưới 16 tuổi	Người								
	- Phân theo các yếu tố cấu thành:	Người								
	(1) Số trẻ em làm các công việc nặng nhọc độc hại	Người							0	
	(2) Số trẻ em làm quá quy định về thời lượng làm việc trong ngày và trong tuần;	Người							0	
(3) Số trẻ có tham gia làm việc vi phạm vào thời gian ban đêm	Người							0		



12	Số lớp tập huấn được tổ chức về phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.								
	- Phân theo cấp tổ chức:								
	+ Cấp tỉnh chủ trì tổ chức		1	1	1	1	1	5	
	+ Cấp huyện chủ trì tổ chức	Lớp	1	1	2	2	1	7	
	+ Cấp xã chủ trì tổ chức	Lớp		2	3	3	1	9	
13	Số người tham gia các lớp tập huấn về phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.								
	- Phân theo nhóm đối tượng đích:								
	+ Số công chức, viên chức bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em cấp tỉnh	Lượt người	3	3	3	5	5	19	
	+ Số công chức, viên chức bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em cấp huyện	Người	15	15	15	15	15	75	
	+ Số người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã	Người	145	145	145	145	145	725	
	+ Số CTV thôn bản làm công tác bảo vệ, chăm sóc TE	Người		48	48	44	29	169	
14	Số cơ sở sản xuất, kinh doanh cá thể và hộ gia đình được tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, năng lực về lao động trẻ em, điều kiện làm việc an toàn, phù hợp cho trẻ em								
15	Số lớp tập huấn được tổ chức về phát hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật.							0	
	- Phân theo cấp tổ chức:							0	
	+ Cấp tỉnh chủ trì tổ chức							0	
	+ Cấp huyện chủ trì tổ chức							0	



16	Số người tham gia các lớp tập huấn về phát hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật.								0
	Trong đó: nữ								0
	- Phân theo nhóm đối tượng đích:								0
	+ Số cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh								0
	Trong đó: nữ								0
	+ Số cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện								0
	Trong đó: nữ								0
	+ Số cán bộ, công chức, viên chức cấp xã								0
Trong đó: nữ								0	
17	Số đơn vị hành chính triển khai thí điểm mô hình Phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em								
	- Cấp tỉnh (nếu có, ghi 1; nếu không, ghi 0)			0	1	1	1	1	1
	- Số đơn vị cấp huyện			0	3	3	3	3	3
	- Số đơn vị cấp xã	Đơn vị		0	2	3	4	2	11
18	Số lớp tập huấn được tổ chức về kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập cộng đồng cho trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật								0
	Tách riêng cho cấp chủ trì tổ chức:								0
	(a) Số lớp do cấp tỉnh chủ trì tổ chức								0
	(b) Số lớp do cấp huyện chủ trì tổ chức								0
	(c) Số lớp do cấp xã chủ trì tổ chức								0

	Số trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật được tập huấn, tư vấn kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập cộng đồng.								0	
	- Phân theo độ tuổi:								0	
	+ Dưới 13 tuổi								0	
	+ Từ 13 đến dưới 15 tuổi								0	
19	+ Từ 15 đến dưới 16 tuổi								0	
	Số trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật được hỗ trợ giáo dục			344	344	344	344	344	1.720	
	- Phân theo độ tuổi:								0	
	+ Dưới 13 tuổi								0	
	+ Từ 13 đến dưới 15 tuổi								0	
	+ Từ 15 đến dưới 16 tuổi	Người						18	18	
	- Theo loại hỗ trợ:								0	
	+ Số người được đưa trở lại trường học								0	
	+ Số người được hỗ trợ nhận học bổng, miễn giảm học phí								0	
	+ Số người được hỗ trợ đồ dùng học tập (học cụ, sách vở, đồng phục...)							18	18	
20	+ Số người nhận được các hỗ trợ giáo dục khác								0	
	Số trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật được hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp								0	
	- Theo loại hỗ trợ:								0	
	+ Được đưa vào các cơ sở dạy nghề								0	
21	+ Được hỗ trợ kinh phí cho việc học nghề								0	

11/10/2014

31	Số trường hợp vi phạm quy định pháp luật về sử dụng lao động trẻ em được phát hiện		0	0	0	0	0	0	0	
	Tách riêng cho:									
	+ Do cấp tỉnh tiến hành									
	+ Do cấp huyện tiến hành									
32	Số trường hợp vi phạm quy định pháp luật về sử dụng lao động trẻ em được xử lý, giải quyết		0	0	0	0	0	0	0	
	Tách riêng cho:								0	
	+ Do cấp tỉnh tiến hành								0	
	+ Do cấp huyện tiến hành								0	
33	Số tổ chức xã hội, doanh nghiệp và nhà tài trợ tham gia thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016 – 2020									
	Phân theo từng loại cá nhân, đơn vị tham gia:								0	
	+ Tổ chức xã hội								0	
	+ Doanh nghiệp								0	
	+ Nhà tài trợ								0	
34	Số người làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em đi công tác nước ngoài liên quan tới vấn đề phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em	Người	0	0	0	0	0	0	0	
35	Địa phương có bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách của địa phương để thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016 – 2020 (nếu có, ghi 1; nếu không, ghi 0)	Đơn vị	1	1	1	1	1	1	1	
36	Lượng kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách của địa phương để thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016 – 2020	Triệu đồng	950	0	172	100	65	60	397	

KIỂM GIẤM